

JEUDI 2 Mars 1911

NGÀY MỒNG 2 THÁNG HAI, NĂM TÂN HỢI

NĂM THỨ SÁU, SỐ 161

LỤC TINH TÂN VĂN

六省新報

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ tờ số: 03 10

Ai muốn mua nhật trình thì gởi thơ và bạc, phải để như vậy, Lục-tinh-tân-văn Saigon.

GIÁ BÁN NHẬT TRÌNH:
 Mua mướn 12 tháng. 5 \$ 00
 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

Chủ-nhơn: F. H. SCHNEIDER | Chủ-bút: LƯƠNG-KHẮC-NINH

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHẬT TRÌNH LỤC TINH TÂN VĂN

| MẤY TRƯỞNG | MẤY HÀNG ĐỌC | IN MỘT LẦN GIÁ | IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN | IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN | IN 4 LẦN GIÁ MỖI LẦN | TRỌN THÁNG | IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG | IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG | IN 6 THÁNG SẮP LẼN, GIÁ MỖI THÁNG |
|------------------|----------------|-------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------|-----------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|
| Một trượng | 3 hàng dọc | 20 \$ 00 | 15 \$ 00 | 12 \$ 35 | 42 \$ 00 | 30 \$ 00 | 25 \$ 00 | 20 \$ 00 | |
| 2 3 | 2 — | 15 00 | 11 25 | 9 25 | 31 50 | 22 50 | 18 75 | 15 00 | |
| Nửa | 1 hàng 1/2 | 12 00 | 9 00 | 7 40 | 25 20 | 18 00 | 15 00 | 12 00 | |
| 1/3 | 1 — | 8 00 | 6 00 | 4 95 | 16 80 | 12 00 | 10 00 | 8 00 | |
| 1/6 | 1/2 — | 5 00 | 3 75 | 3 10 | 10 50 | 7 50 | 6 25 | 5 00 | |
| 1/12 | 1/4 — | 3 00 | 2 25 | 1 85 | 6 30 | 4 50 | 3 75 | 3 00 | |
| 1/24 | (6 phần) | 2 00 | 1 50 | 1 25 | 4 20 | 3 00 | 2 50 | 2 00 | |
| 1 phần | 1/8 — | 1 00 | 0 75 | 0 62 | 2 40 | 1 50 | 1 25 | 1 00 | |
| 1 hàng chữ | 3 hàng chữ | 0 50 | 0 40 | 0 30 | 1 05 | 0 70 | 0 65 | 0 50 | |

MỤC LỤC

- 1 — Đại-luận. — Hoàn tục.
- 2 — Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 3 — Đông-dương thời sự.
- 4 — Ngoại quốc tân văn.
- 5 — Nam-kỳ thời vụ.
- 6 — Công vụ.
- 7 — Hương truyền.
- 8 — Nam-kỳ nông vụ.
- 9 — Văn hóa lược đàm.
- 10 — Ngoại sử truyện.
- 11 — Sự xuất tân kỳ.
- 12 — Tập vụ.
- 13 — Nhân đàm.
- 14 — Thái.
- 15 — Gia truyền tập.
- 16 — Thơ tin vãng lai.
- 17 — Minh tâm bửu giám.
- 18 — Hoàng việt địa dư chi.

Armand
 rousse,
 ces
 và
 MỤC
 GIẤY
 OI VIẾT
 au 2 Đủ
 Đủ Kiểu
 nửa litre,
 nhiều STHE-
 n viết rời
 mực đỏ,
 g con dấu,
 ột thường
 bằng chai,
 5 đủ kiểu.
 OR, FRANCE-
 i viết hiệu
 de từ số 0
 học, bằng
 sách kêu là
 hang lớn
 ấy đồ, giấy
 n và đủ thứ
 đồ các tỉnh
 ĐƯƠNG.
 MUỐN xin
 RMAND-COLIN

ĐẠI-LUẬN

HOÁN TỤC

Từ xưa nhân nầy tục người Việt-nam ta hàng coi phe đờn bà dưới bậc đờn ông xa lắm, thường hay khi rằng: « *Khe hát chi tâm* ». Cho nên hễ đờn bà thì đề dưng trong việc bệp núc, và may mà thôi, chớ chẳng chịu cho học hành đặng cho mở mang trí hoá mà dưng về việc chi khác nữa cả. Nhiều nhà nều đề ra con gái thì đã có ý chẳng vui, hễ đờn trộng trộng chừng mười tuổi trở lên đã bắt làm công chuyện lán, hoặc bắt giữ con nít, bắt đi chợ, làm cá, vãn vãn... chớ chẳng hề chịu tập thi thơ lễ nghĩa chi cả; đề cho đờn đối có nhiều chi khi về nhà chồng rồi thì chần biêt nấu cơm, xát chuối, cho heo ăn mà thôi, chớ còn việc lễ nghĩa, cách cung phụng cha mẹ chồng, bẻ cử chi với bà con xóm riêng cũng cách an thói ở với chồng coi rá què kịch vụng về quá đỏi. Ấy cũng vì thói mình hễ đề con gái thì phận làm cha lại ít hay ngó ngàn dạy bảo, một đề phủ cho mẹ nó mọi việc kềm chế tập tành, mà mẹ nó thì thuở trước vãn cũng bị ông ngoại nó bỏ lúng như vậy rồi, thì làm sao mà tập con cho ra nề nếp nhà thơ hương cho đặng.

Mới đỏi ba năm nay đây nhà nước Đại-pháp mở lòng nhân-chánh lập các trường con gái, thì đám nữ-nhi nơi chôn thành thị còn có học hành chút dĩnh: chớ ở nơi vườn tược quê mùa thì chưa nhứt nhít chi cả.

Và Tạo công mà dứt nắng con người thì bắt câu là nam hay nữ đều có trí có

ngu cả, chớ chẳng phải trai thì trí mà gái thì ngu đâu. Còn phận đờn bà cũng chẳng phải nói rằng: phải biêt nấu cơm trách cá, mỗi chi, đường kìm, mới là phải hạnh người đờn bà, nói vậy thì sai lắm; nếu chẳng biêt nấu cơm trách cá mà người ta học hành xuất chúng, rộng thầy nhiều nghe, mỗi mỗi cuộc tác lập thì tỏ chẳng kém tài nam-nhi, biêt làm cho chẳng uổng thừa công tạo-vật hoá-sanh, mà trở nên thân hữu dụng cho đời; vậy thì lại chẳng bằng những kẻ biêt nấu cơm làm cá đó sao? Lại việc làm cá nấu cơm cũng chẳng phải là khó học, trong vài tháng thì đỏi rồi, lựa phải tập hoài từ nhỏ đờn lớn mà chi cho hết ngày giờ đi.

Nội cỡi Nam-kỳ ta sở đờn bà phải thắng hơn sở đờn ông, mà mình cứ ém nhận vào nơi bệp núc, chẳng cho lộ ra mà học hành bay nhảy chi trong vòng văn-minh hêt thì uổng biêt chừng nào.

Trong các nước liệt-cường người ta hằng mở rộng cửa văn-minh, đề thông thả cho đờn bà con gái muốn tới lui vãng vấy chi tùy ý; chẳng cảm kị ém ngăn như mình vậy bao giờ. Mới đây theo cuộc cơ xảo văn minh đang thời thì có chi mới, lạ, hay, hơn là phép cỡi phi toàn vược lên mây xanh như loại phi cặm, mà hôm tháng chạp rồi tại thành Pau có một cô nọ tên là Dutrieu cũng dám chen vai vào đám nam-nhi cỡi máy bay hơn 167 ngàn thước, ở trên không trung trọn 2 giờ 37 phút mới hạ, thật là nữ trung hào kiệt đó. Xin liệt vị khán quan hãy nghĩ:

Thường những việc nội cả toàn-cầu ít người làm đặng, ấy chẳng phải là việc dễ, mà phận hồng nhan cũng dám chen mình vào đám ấy thì xét lại nào phải phụ-nhơn

là khờ, là vụng, là nhất đầu; nếu có học hành thi chưa át thua trai vậy.

Đang kim chỉ thời cõi Nam-kỳ ta tuy nhờ ơn nhà nước Đại-pháp diều dắc vào nẻo văn minh, song còn trẻ nãi thua sút vạn bang làm, vì tánh mình hay chần chờ ít muộn rồi thói tục xưa nay cũng vì nhiều kẻ e sai rằng: *đôi sửa lằm mà phải lỗi với người trước trên.*

Chớ chi nay trong sáu tình răn lo cho sắp con gái đến nhà trường mà học hành như con trai vậy, rồi lần lần nhà nước nêu thầy tân phát dặng, thì chắc cũng sẽ lập thêm trường bực trên nữa, cho có chỗ mà trẻ ấy tập tành tài nghệ thêm, chớ nay mới lập trường sơ-học các tỉnh thành mà coi mỗi người mình chưa biết ham cho con đi học cho mấy thì làm sao mà lập trường dạy việc cao xa nữa cho dặng.

Xin bạn đồng-bang hãy đem lòng lo lắng việc học hành cho sắp trẻ sau, hễ sanh con ra bất kỳ trai hay gái; phận mình làm cha mẹ phải lo dạy dỗ cho đồng đều, chớ khá bỏ trôi sắp con gái cứ lo hoải cho ba chú trai, mà ngày kia cuộc văn minh tràn ra dặng đèn chôn què mùa rồi thì sắp gái chẳng học ấy lẽ nào khỏi làm những việc sai trong đều mỹ-tục thuần-phong sao? *Giương ấy khi nay cũng đã ngó thấy ít nhiều rồi thì phải.*

Dấu cho rui, mình làm cha mẹ dạy con đủ đều, mà nó có hư đi nữa, thì ấy là tại nơi nó, mình đã khởi thừa tội dưỡng nhi bất giáo rồi, chớ nếu mình không dạy thì có nhiều khi nó hư mà chẳng hiểu chẳng rõ là hư thì tội nghiệp biết chừng nào; ấy có phải là tội nơi mình đó không?

TRƯƠNG-DUY-TOÀN,

TẶNG PHONG

TRƯƠNG-CÔNG ĐẠI-NHƠN

cuộc dựng hình

SỞ QUYÊN TIỀN TÍNH TRÁVINH

Tổng Bình-Hóa

| | |
|--|------|
| 21 — Ng.-thành-Hóa, Hương-cả Nguyệt-làng. | 1 00 |
| 22 — Sơn-chóc, Hương-chủ Nguyệt-làng | 1 00 |
| 23 — Ng.-thành-Phụng, Hương-sư Nguyệt-làng. | 1 00 |
| 24 — Sơn-Cốt, Hương-chánh Nguyệt-làng. | 1 00 |
| 25 — Thạch-Cốt, Hương-thần Nguyệt-làng. | 1 00 |
| 26 — Thạch-Um, Hương-hào Nguyệt-làng. | 1 00 |
| 27 — Trần-Nhậm, Hương-hiệp Nguyệt-làng. | 1 00 |
| 28 — Bùi-tri-Giát, Xã-trưởng Nguyệt-làng. | 3 00 |
| 29 — Ng.-văn-Hiền, Hương-sư Nguyệt-trường. | 1 00 |
| 30 — Phạm-văn-Trương, Hương-chánh Nguyệt-trường. | 1 00 |
| 31 — Nguyễn-văn-Hậu, Thôn-trưởng Nguyệt-trường. | 1 00 |
| 32 — Ng.-văn-Ngãi, Hội đồng Phường-trà. | 2 00 |
| 33 — Ng.-văn-Lành, Hương-cả Phường-trà. | 1 00 |
| 34 — Thạch-Lữ, Hương-chủ Phường-trà. | 1 00 |
| 35 — Thạch-Ton, Hương-sư Phường-trà. | 1 00 |
| 36 — Ng.-văn-Thông, Hương-trưởng Phường-trà. | 1 00 |
| 37 — Thạch-Con, Hương-chánh Phường-trà. | 1 00 |

| | |
|--|---------|
| 38 — Nguyễn-văn-Lâm, Hương-giáo Phurong-trà | 1 00 |
| 39 — Sơn-Sò, Hương-quân Phurong-trà. | 1 00 |
| 40 — Sơn-Nuông, Hương-thần Phurong- trà. | 1 00 |
| 41 — Sơn-Nao, Hương-hào Phurong-trà. | 1 00 |
| 42 — Nguyễn-văn-Lung Thôn-trưởng Phurong-trà. | 1 00 |
| | 25 \$00 |

Thằng bất nghĩa này có khi đã gặp sông, nào
lò, và có khi đã thua ít hơi, lại muốn giầu
màu, nên chạy về nhà mà kiếm bạc đập trở
lại sông, chớ không lẽ mẹ mớn chí, mà làm
hại cho vợ con cùng chính mình nó như vậy.

NGUYỄN-CÔNG-DANH.

ĐÔNG DƯƠNG THỜI SỰ

Chém vợ

Tại Hà-nội mới có một vụ sát-nhơn, như vậy:
Đem kia người chủ nhà đi chơi đâu không
rõ, ba giờ khuya trở về nhà, mới kêu cửa, vợ
đậy tay mở cửa, tay thì ôm đứa con gái chừng
bảy tám tuổi. Anh chàng bước vô, liền hỏi vợ
có bạc đưa ít đồng, vợ liền trả lời rằng: bạc
đâu có mà đưa; vừa dứt lời ấy, chàng ta quơ
cái mác chém vợ, lại chặt một mác trên đầu
con nhỏ, cũng chém đứa con trai 18 tuổi nữa.

Làng điêng nghe la làng, chạy qua phá cửa
vô, bắt chàng vô đạo ấy đem ra ngoài làng
trối vào gốc cây, kẻ thị chạy báo cô.

Quan tuần-thành chạy tới, lại có lính đem
dưỡng bệnh theo đề khuyển binh.

Khi quan tuần-thành vào nhà, thì thấy một
người đòn bà, mau chạy lại làng, lại có ôm
đứa con gái cũng bị vilt, đứa trai cũng có vilt.

Người đòn bà này tuy bị thương nặng, mà
chưa chết, nên ông Cò hỏi, thì khai rằng: hồi
ba giờ chồng nó về, hỏi bạc, mà không có bạc,
nên rút dao chém mẹ con nó như vậy mà
thối, chớ không có chuyện gì.

Người đòn bà này bị hôn vilt, mẹ có một vilt
nặng là nơi ngực, đứa con gái cũng nặng,
chưa biết sống chết thế nào, con đứa con trai
ba vilt mà nhẹ.

Ba mẹ con đem vô nhà thương cho quan
thầy chữa.

Khi dân làng cha sát-nhơn tới quan, thì nó
sống sống quyết một, xin quan xử nó cho rồi,
chớ để nó sống làm chi.

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

DIỄN TÍN

Tin bên Manille nói rằng: Hòa điếm sơn
miền Taol mới khắc ra. Cách hơn ba muôn
rưỡi thước còn phải bị đá và bùn vãi xuống
như mưa vậy. Hư mất hết năm làng và hơn ba
trăm người bị thác. Còn nhiều làng nữa cũng
bị lửa trong ấy khắc ra mà phải cháy nhà cửa
hết nhiều.

Có đem xe lửa đến mà cứu giúp thiên hạ.

Sau đây có một cái giấy thép nữa đánh lại
nói rằng: Hòa điếm sơn ấy còn khắc lửa luôn
luôn và số người thác ước chừng 400 mạng.

Kim-biên-thành (Pnompenh)

CHUNG-CỘ

Từ tháng chạp tới nay, thì đều nghe đồn
Nam-vang sẽ có chung cộ trọng thể, nên đến
ngày 12, 13 tháng giêng này; thiên hạ tuôn
mà coi cộ, thiệt rất đông; tàu nào ghé này thì
đều chặt bộ hành, các chủ tàu nhờ hội này
no nê; vậy đến ngày 11 là ngày khởi sự chung
cộ, thì tới nhằm xem cũng vừa chẳng lấy chi
hơn nhiều năm trước, song có nhiều hội như
Hoà-xương, Đồng-phước vân vân, đều có
thỉnh lân rất lớn, múa men nhiều cách, nhảy
leo đủ thể, dựng tổ sự hay của mình mà lấy
liền của bôn phổ; lại cũng có chung nhiều cái
cộ cao, thiệt rất nên xào thủ; thiệt hay, là có
hội Phước-kiến dọn một chiếc Long-thuyền
(ghe rồng) bề dài hơn bốn chục thước, có 18
ông La hán ngồi, mỗi ông đều có cờ thủ riêng.

Tôi thì thắp đèn nơi xung quanh thuyền, thiết là coi không nhảy mắt; cộ ban ngày khỏi sự đi từ bảy giờ tới một giờ trưa, tôi từ sáu giờ tới 12 giờ khuya; tại chùa Triều-châu có hát tàu-bì, sấm nhiều tiếng rất nèn, tao nhã. Tại Năm vang trong ba ngày cộ ấy, thì đảng này nẻo nọ chặt nức như nêm; nào Mèn lèo, Chà, Khách, Annam, bới các hạt mà lại, Châu-dốc, Tân-châu, Hà-tiên, Rạch gia, cũng đều tuôn đến mà coi, kẻ ăn người uống ngổa nguê, vì nem rượu bánh mứt chẳng thiếu món gì; thiết chẳng kém hội Tân vương, vui thiết là vừi...

Hỏa-hoạn

Khuya đêm 14 lối 2 giờ rưỡi, lại có chuyện rất dữ lắm cho cả châu thành đều rung động, vì lửa phát cháy dữ dần lắm. Lửa phát tại nhà tên Sanh vong ở đường Armand-Rousseau, cháy hết bốn căn phố, nhờ có tụi giữ hỏa xa và lính pompiers ra sức cứu chữa, nên cháy có bốn căn phố mà thôi. Tới bốn giờ rưỡi lửa mới chịu tàn, chưa rõ đặng bởi có sự làm sao mà con hỏa ghét nhà này lắm vậy, lại có người indien khai phóng ước như vậy: Sự hư hại ấy, tính hơn 61 ngàn đồng, mà trong bốn chủ ấy, có một chủ bị thiệt hại nhiều hơn hết, tính hàng hóa và giá sấu của y có hơn 21 ngàn đồng. Tôi nghiệp quá, chắc tên này hết về Hương-côn (Hong-kong) vì ớt lụi hơi hết tiền rồi.

Kim biên phụ diên: TRƯƠNG-BÀ-PHƯỚC.

NAM KỲ THỜI SỰ

Thủ-dầu-Một

Mới có một vụ sát nhọn rất nèn ghê gồm nơi hạt Thủ-dầu-một.

Trong một đám thom kia cách xóm chừng 300 thước, người ta mới gặp một cái thầy người Annam bị chừng giết cách ghớm ghiệt như vậy.

Hai tay thì trối kẻ sau lưng, rồi lại bứt giầy khác mà trối sát ngực vô trong một cộ cây

kia, hai chân cũng trối cũng vô cây ấy, rồi lấy dao cứa sứt cộ đê cộ trối xuống; cái hăm dưới cũng bị cứa đê ra làm cho phải đình tôn, ten đố da đầu thì lột hết, mới ngó qua ai cũng ghê mình; chớ cũng là việc chi oan cừu làm nên mới ra vậy.

Vụ này còn đang tra hỏi mà làm kẻ sát uilon.

(Kỳ sau sẽ nói tiếp cho rõ.)

CÔNG VỤ

CẤP BẰNG ĐÒI CHỒ

Vì lời nghị quan Nguyễn Soái Nam-kỳ ngày 12 Janvier 1911:

Thầy Nguyễn-thành-Giác phó tổng Bình-an, tỉnh Vĩnh-long được lãnh cấp bằng cai tổng tam hạng tổng ấy, thế cho thầy Phan-tân-Đạt, xin từ chức.

Vì lời nghị quan Nguyễn-Soái Nam-kỳ ngày 13 Janvier 1911:

Thầy Trần-dắc-Tương, phó tổng Trà-bình, tỉnh Trà-vinh, được lãnh cấp bằng cai tổng tam hạng tổng ấy thế cho thầy Trần-vân-Thi hồi hưu.

HƯƠNG TRUYỀN

Nhật thực

Qua năm lối là 1912, sẽ có nhật thực trong Thường thiên hạ ai ai cũng có thấy nhật thực, song thấy mẽ một góc một cạnh mà thôi, ít thấy cho trọn đặng; vì trong ba trăm năm nghĩa là từ 1.700 cho đến năm 2.000 thì có 8 lần nhật thực trọn mà thôi. Lần thứ 8 trong khoản ba trăm năm mới nói đây thì sẽ thấy trong tháng Loút năm 1999, kỳ ấy thì con cháu mình coi chớ mình không đặng thấy đâu, vì 88 năm nữa mới có. Song kỳ trước kỳ ấy là qua sang năm đây đến ngày 17 tháng Avril 1912 mình sẽ thấy đặng.

Tuy vậy chớ trong toàn-cầu cũng chẳng phải thấy hết cho dạng, vì tại mặt trăng nhỏ hơn mặt trời nhiều lắm, cho nên chẳng thể mà che cho khuất hết dạng, duy có hướng nào ngay thẳng bóng an thì mới thấy trọn mà thôi.

Bởi ấy các bác sĩ thiên văn đã toán chắc đến ngày ấy, nội phía gành phương Thế-giới-mới phải thấy nhựt thực một góc mà thôi, duy có trọn một cái doi đất phía tây bắc cõi Âu-châu, là nước I-pha-nho cùng nước Portugal, và nước Langsa thấy trọn mà thôi; rồi qua miệt bắc-phương Âu-châu, cùng mấy nước giữa Âu-châu thì thấy một góc lại; như Đức quốc và Nga-la-tur thì phải thấy nhựt thực một góc mà thôi.

Tại I-pha-nho thì sẽ thấy trọn và lâu hơn hết, thấy dạng gần 6 phút đồng hồ. Nước Langsa thì cách thành-đô Paris 15 ngàn thước mới thấy trọn dạng; nghĩa là lối thành St-Germain en Laye đến thành Vésinet mà thôi, mà lối ấy thấy chừng 2 phút đồng hồ chớ chẳng lâu dạng.

Bác-sĩ Savitcu toán chắc rằng tại thành-đô Paris thì sẽ thấy dạng của bà cứu thập lục phần chi thiên bề kinh-tâm mặt nhựt mất mà thôi chớ không thấy trọn dạng. Và qua 12 giờ 20 phút trưa thì mới có nhựt thực ấy.

Các Bác-sĩ thiên-văn nước Đại-pháp, nước Đại-anh cùng Đức-quốc đang trông ngày đêm cho đến kỳ ấy dựng lập thành cho chắc chắn toán pháp bề kinh-tâm mặt nguyệt.

Ấy là việc thám diệp nhiệm-mẫu của bực thượng trí các danh sĩ thiên văn, chớ như chúng ta đây dẫu may xảy qua hướng này mà mình có thấy đi nữa thì thấy là: nhựt thực là một sự lạ con mắt một phút mà thôi chớ.

Đại hải thoàn

Theo tờ báo « *Hambourgeois* » thì hãng Hải-thoàn « *Hamburg-America* » có đóng một chiếc Hải-thoàn rất lớn từ xưa nhân nay chưa có chiếc nào bằng dạng. Chiếc Hải-thoàn ấy tên là *Europa*.

Bề dài chiếc ấy 273 thước sáu tấc, bề ngang 29 thước chín tấc, sức chở hàng nặng 50 triệu

kilos, bề sáu 29 thước một tấc tám, chia ra chín tầng sàn coi như một cái lầu chín tầng trên mặt nước vậy. Ước như mình đứng dưới ghe dậu kê đó mà ngó lên đến bề tàu thì cao như đứng dưới gốc cột giầy thép giăng ngang các sóng lớn mà ngó lên chót cột vậy.

Dưới tàu ấy có bảy đủ cuộc cơ xảo văn minh đang thì, mỗi phòng bộ hành đều có chiếu giầy thép nói cho nhau, các bộ hành nếu muốn nói chuyện với nhau thì khỏi mất công đi; vì nếu người ở tầng trên mà xuống đến tầng dưới thì đường chẳng phải gần mà đi hoài cho đáng. Chiếc tàu này có chỗ đủ cho 4.250 bộ hành đi. Sức chạy mau 22 gúc (nghĩa là mỗi giờ chạy được 40 ngàn 744 thước).

Những cột buồm tàu này cao hơn các cột buồm tàu xưa nay hết, người ta dùng cột ấy mà làm cột vô tuyến điện báo. Nhờ sức cao vọt ấy mà thâu cùng đánh điện tín ra xa lắm, dẫu đang chạy giữa biển mà muốn đánh tin chi vào bờ cũng dễ lắm, trong bờ có bản tin chi ra cũng dễ.

Thật quả là một tòa thành thị dưới nước đó.

TOÀN

NAM-KỶ NÔNG VỤ



Cách trồng cải dậu

MĂNG TÂY (ASPERGE)

Có hai cách trồng: hoặc gieo hạt, hoặc đem ngó bên Langsa qua. Như gieo hạt thì 18 tháng mới có măng, còn đem ngó bên Chánh-quốc qua thì trong tám tháng đã có măng rồi.

Cách trồng ngó. — Phải dọn rỗng chớ ngay thẳng đều đặn, mỗi rỗng bề ngang 5 tấc, bề sâu cũng 5 tấc, dưới đáy rỗng ấy bỏ chừng 2 tấc hoặc 2 tấc rưỡi phân mới, trên lớp phân ấy lại phải bỏ một lớp phân cho thiệt nhuyễn,

rồi thì đem ngô mắng ra mà đặt mỗi ngô cách nhau 5 tấc, đoạn khôa trên ngô ấy một lớp phân nhỏ nữa, rồi phải tưới cho nhiều.

Khi thấy ngô đơm lên, thì phải kiểm phân cho thiệt cũ cho hoai rồi đem về trộn với phân nhuyễn mà vun gốc cho nó; khi vun gốc rồi thì thành ra một cái lip cao hơn mặt đất ba tấc.

Lúa lâu phải thêm phân một lần.

Thường trồng dặng măng tốt là nhờ ngô bèn Langsa đem qua, chớ gieo hột thì măng phải xấu hơn.

Giống tốt hơn hết là giống tên là loại Argentinil sớm, với loại tím xứ Hoa-lang (La-violette de Hollande).

Tỉnh Gò-công

Mùa màng đã xong xuôi rồi, tính lấy theo bực trung thì trong ba tổng: Hòa-lạc-thượng, Hòa-dông-thượng và Hòa-dông-hạ, mỗi mẫu gặt dặng chừng 45 gạ mà thôi; tổng Hòa-lạc-hạ trời hơn một thí, mỗi mẫu chừng 50 gạ.

Lấy theo bực trung thì gạo chừng 5 \$ 00 một tạ còn lúa thì 2 50

Tỉnh Long-xuyên

Bị mấy đám mưa muộn lối tháng 11 làm cho sanh ra sâu, bọ phá lúa mùa hư hại lắm. Chỗ thì lại tiếm háp cho nên mỗi mẫu gặt rồi chừng vài ba chục gạ mà thôi.

Gạo mỗi tạ chừng . . . 4 \$ 20
Lúa — — — — — 2 25

Tỉnh Cánh-tho

Bị hạn lúc tháng 7, làm cho kẻ nông phu bắt mạ trễ hết trót tháng rươi cho nên phải thất. Nhứt là miệt đất giống như Cầu-kê, Trà-ôn thì thất lắm. Mấy chỗ đất sâu nhờ sương tháng chạp coi có hơi vượn vượn một chút thì lại bị chuột nó phá.

Gạo mỗi tạ chừng . . . 4 \$ 30
Lúa — — — — — 2 70

Tỉnh Sadec

Lúa mùa đang gặt, lúa giáng đã cấy rồi.

Gạo mỗi tạ chừng . . . 1 \$ 72
Lúa — — — — — 2 68

Tỉnh Biên-hòa

Thiên hạ đang gặt lúa, nhiều tổng đã gặt rồi, mùa coi bộ khá.

Gạo mỗi tạ chừng . . . 4 \$ 52
Lúa — — — — — 2 58

Tỉnh Vinh-long

Qua đầu tháng lối mới rõ chắc dặng mùa màng tính này.

Gạo mỗi tạ chừng . . . 4 \$ 04
Lúa — — — — — 2 82

Tỉnh Sóc-trăng

Lúa sớm đã gặt rồi, lúa mùa đang gặt song coi vọi lúa sớm trúng hơn lúa mùa. Tuy có gió lớn song cũng không hại chi cho lúa chưa gặt. Thiên hạ thấy lúa phát giá nên ùng ùng bán nhiều, nội nửa tháng giềng bán ra có hơn 46 ngàn 80 tạ.

Gạo mỗi tạ chừng . . . 4 \$ 50
Lúa — — — — — 3 02

Tỉnh Châu-độc

Trong tổng Thanh-tin và Thanh-y đã cấy lúa ba tháng rồi mà bị sâu phá bộn.

Còn tổng An-phước và Châu-phú thì thiếu nước lại thêm chuột phá nữa.

TOÀN.

Văn-hóa lược đàm

Có nghe rằng: vô cớ bắt thành kim, vô thơ bất thức tự; nếu không kinh sử, thì biết đàn mà theo lành lành dữ, mà ngôn ngữ vờ trần trung, mà thông thời đạt sự? — Xưa tuy rằng: vụng giở, chớ thiệt sự thì trong thơ ấy mới biết khôn, bày chưa đủ chỗ dùng, phải nhờ này mà sửa lại; sẵn mỗi xưa gầy phải, nay tiếp lấy mà sửa mè, dặng khéo khôn bởi nhờ tiếng khen chê, không bao biếm ắt vụng về đã không rõ!

Vả tôi cũng có nghĩ sơ như vậy: những đồ hồi xưa tuy là chất phát, nhưng không xưa thì nay cũng trở tro, vậy thì chớ nên chê xưa rằng vụng giở; song xét kỹ có chỗ cũng phải chê, thì nay mới khéo khôn theo kịp thuở, bằng không cái cái cách xưa, thì dầu hạ xuống mấy mươi đời giở cũng hoàn ra giở, chớ bao thuở dặng khéo khôn! — Đã biết rằng: không kinh sử thì không thể chi mà phổ hóa dặng nhơn tâm; (bởi vậy cho nên tôi thấy hội đặt sách đã lập thành, thì tôi mừng quá bội, thiệt tôi cũng quá lỗi, vì tánh nóng với khen. Nhưng vì tri tôi nghĩ ra một việc từ 7, 8 năm nay cũng chưa làm chi nên dặng; vậy nay sẵn dịp này, tôi xin viết lòn ra đây cho chư quý vị khán quan nhân lãm, rồi có vị mà nghĩ dặng cũng nên làm mà giúp thế, chớ tôi thiệt khó nổi làm dặng thành; vì tôi nghĩ sai như vậy: nghĩ như có kinh, sách, chỉ chỉ hay, giỏi, mặc dầu, chớ cũng phải ép unction con người ăn học mới dặng; nhờ ấy, sau con người mới có chỗ mà thông minh. Nhưng mà khi ép unction ấy, thì có chỗ cha mẹ dứa trẻ thơ biết đều mà ép unction, cũng có một vài dứa có tư chất thông minh, hễ nghe cha mẹ la rầy, biểu đi học với người ta mới là biết chữ; thì nó một ghi lòng ham hố ầu lo sự học, chớ chẳng chút chơi bời, ngày sau nó sẽ nên người, ấy là phần ít. Cũng có kẻ biết đều la rầy con trẻ, ép unction phải vào trường, tuy thương con thì nói vậy, chớ nhằm dứa đại, tư chất ngu si, nó cũng chẳng cần chi là sự học; nó một trông ra khỏi nhà, khỏi trường, rồi thì vầy đoán hiệp lữ, đánh hi đánh bãi, gài trai du hi, kể lấy trở về. Cũng có dứa kết bạn kết bè, thả lưu linh không cần học, mới lập đảng du côn; có nhiều nơi muốn cho con vào học, ngặt chật hẹp đồng tiền, rứa cũng phải ôm lòng phiền phận bạc, ấy là phần nhiều lắm lắm. Đến khi mua sách cho con học, trong ý cũng sự sụi; vì sách thì nhiều tiền, mà dứa trẻ không biết gìn giữ, nên chẳng dành ra của. Ấy vậy, cuộc đặt sách tuy thiệt là hay, nhưng mà chầy ngày mới khai nên dân trí.

Rồi tôi suy lại, từ khi ông Trương-sĩ-Tài bày đầu lập **Thông-lại-khóa-trình** mỗi tuần ra mỗi xấp, trong ấy có đem thi phú văn chương nhiều bài lợi lạc, kể đó nổi nên **Phan-yên-**

báo lời nói rất nên tao nhã thanh thao, chu vi chấp bút thầy đều là người tài bộ lạ thường; kể đó nữa thì là **Nam-kỳ-nhứt-báo** trong ấy cũng nhiều bài hay, có dịch nhiều tích lạ; lại còn như tờ **Gia-dịnh-báo** lúc trước cũng nhiều bài hay lạ, trong ấy có nhiều vị tài ba xuất chúng viết nhiều khoản chẳng tầm thường, như ông Tôn-thọ-Tướng, Pétrus ký, Pétrus Nguyễn-trọng-Tạo, Paulus Thi, Paulus Của thầy đều là người chấp bút trong buổi đó. Nhưng vì lúc đây thiên hạ chưa ham coi cho lắm. Đến sau M. Ninh noi theo **grông** ấy mới viết ra tờ **Nông-cổ-minh-dâm** đến nay thiệt là lan lan quảng quảng khai dân trí; kể tờ **Lục-tính-tân-văn** nổi lên mới dặng dặng nghe thấy, thấy thì thấy vậy chớ cũng chưa lấy chi làm kỳ. Có chỗ này mới thiệt là phải vì nhi vì chi: là **Nông-cổ-minh-dâm** khởi đầu dịch truyện Tam-quốc-chí; lúc ấy thiên hạ mới vui coi; cũng chưa mấy, cách 3, 4 năm sau mới là thắm mật. Sau lần lần mấy ông cao kiến văn minh mới tranh dành với nhau mà dịch truyện Tam-quốc-chí; lúc ấy thiên hạ mới mua hết truyện Tàu, dịch mà bán cũng gần khắp cùng trong Nam-việt. — Đó, là ấy tự nhiên, không ai ép unction biểu phải mua, mà tự nhiên thích tình họ mua; thôi, rạn, rạn rõ rõ! Thiên hạ xem, như sa số háng hà nhà nhà đều coi truyện; kể có tiền mua dặng, người túi không, cũng phải vạy hà bao; rồi thì kể thông kinh, sử, coi truyện chữ Tao, người vừa chấp chũm lại xem truyện quốc-âm quốc-ngữ cũng mau thông hiểu. — Đó, rồi xem lại cái tánh con người ta tự nhiên hay làm điệu, hay giùm 7 giùm ba, lớp ở trong nhà, lớp ra ngoài lộ; lớp thì trên xe trên cò, lớp thì ngồi phố hành thuyền; hễ ngày rảnh công thì nói truyện liên thiên, tối huyên việc lại chong đèn coi tới sáng bạch. Có nhiều kẻ coi rồi lại tra lại hạch, rằng: lời truyện nói hoang dảng; có nhiều người lại đạo xóm đạo làng, trong ý tưởng phở trương rằng: người biết truyện. Tôi coi nó là gần khắp nơi châu huyện chốn rừng bụi, chỗ thị thành, thật là ấy chẳng đồ dành, mà tự nhiên hay phổ hóa

(Sau sẽ tiếp theo).

Cholón, BÙ-HỮU-LƯỢNG đón khải.

NGOẠI SỬ TRUYỆN



NHỊ TÀI TỬ

HIỆP NGHĨA PHONG NGUYỆT

Bài thứ IV

Đồ-sát-viện-phô-dô-ngư-sử tôi là Thiệt-Anh kinh tấu, tôi nghe việc gã cưới mang mẹ cha là chánh, việc kiếm đầu đảng gái lành là hiền, tôi làm chức Đồ-sát, phàm ai chẳng chánh tôi còn phải chánh cho người, huống tôi kiếm đầu há chẳng lừa gã hiền đoan chánh hay sao.

Con tôi là Trung-Ngọc làm đư Hàn-lâm, và trưởng lễ nghĩa, tôi tìm nơi kết tóc cho con đã lâu, hiềm chưa gặp chỗ, nghe có con gái quan Thượng-thor Thủy-Cư tên là Thủy-bang-Tâm, hiền lành giữ tiết, chẳng động thình sắc, tài trí hơn người, coi cut một mình mà hay ngăn đảng loạn cường bạo.

May thay! Thủy-Cư dâng khởi tôi phục chức, cam con tôi có tài hiền, bèn vờ má gã, tôi ép con tôi hết sức, hỏi ra mới biết chúng nó li hèm vì lúc đường binh, vậy nên kẻ Tiều-nhơn gọi rằng âm mưu, người Quán-tử lấy làm quang minh, bởi hai đảng cha mẹ ép lăm, nên chúng nó phải vưng, có gã cưới rõ ràng, con việc trong kín nhiệm lăm cha mẹ không hỏi tôi làm chi.

Nay mà có người thổi lông tim vịt, là vì dung mưu ép cưới chẳng dưng mà sanh cừu, việc ấy.

Mình chưa cùng sáng soi, cần chi kể há thần nhiều tiếng, nhờ ơn lâu rồi, lời thiệt bày ngay, rùng sợ không cùng rất chớ thành mang.

Thiệt-dô-viên đứng rồi, kể Thủy-thương-thor đứng theo một bên như vậy:

Bình-bộ-thương-thor Thủy-Cư kinh tấu, tôi nghe rằng: gã cưới vồn duyên lành đầu nên ý thế, vợ chồng là đạo trong hà dâm ép tình, trong Kinh-thi nói rằng: trần trọc trảo trở mà tìm còn chẳng dưng thay, phương chi ý đồng người đón bắt như trộm cướp, chẳng phải ý cao quan vì trong mà hồ lễ nghi, vậy nên con tôi nó thể đến thác cũng chẳng theo, tha vèn vật áo mà tránh; tôi chẳng may vợ mất sớm, nhà lại không trai, có một chút gái thơ, giữ gìn gia thất, tôi chẳng phải là khoe con, chớ con tôi cũng dâm thâm hiền lành, nên nghe ba theo bốn đức, đầu danh phụ ơa lúc bị trích biên đình, lại không mai ước, mà bỏ gia nghiệp của cha đi lấy chồng.

Quá-ký-Tổ lại không xét nghĩ, cứ ý thế làm nguẩn, dâm giả chiếu vua, tôi nhà tôi mà cướp bắt, còn như Quá-long-Đông làm tôi trong thân của trảo đình, lẽ gì con có quấy thì cha răn, ai đi cũng ý thế lớn mà hiệp tôi lúc ở biên đình bị trích, bằng mà tôi sợ chết,

thì tôi đã khiến con tôi làm chuyện cần hap bắt mình rồi, thì cái danh giáo kia như xà rít, song tôi xét lại mới than tôi, một gái tôi có thác cũng là sự nhỏ, còn đang thường danh giáo là sự lớn, vậy nên tôi lấy lời ngay mà ngan đó. Khi ấy quan Học-sĩ giận tôi, mới tấu chuyện báo cử Hậu-Hiếu thất trận, xin chém tôi, may dẫu Hậu-Hiếu nên công, tể ra sự chém trở nên sự thả, lại kiếm chuyện nói nhớp cho gái tôi, ai dè sự nhớp trở nên sự tốt, những chuyện nhà của gái, dâm dẫu tổ đến bề rông, vì cha con Quá-long-Đông làm ác nhiều điều, nên phải vong tấu, xin thành minh thăm xét mà định tội, tôi rất nên cảm thiết, rất trông lĩnh dạy.

Năm tờ sở đều đứng lên thiên nhan trường lăm, mới tờ đều có phần sự của mỗi người, chẳng biết thánh thượng phán đoán ra thế nào, xin xem hồi sau phần tỏ.

A-Lý.

TÔNG HỌC TÂN THƠ

Nº 5

THOẠI-THIỆU-ANH XUẤT ĐẦU, AI-NGỌC SẢN TỬ

(Tiếp theo)

Ái-Ngọc bèn tỏ hết các chuyện: làm sao mà Châu-dại-Niên cầu hôn, làm sao mà giết Vương-vân-Đông, nhứt nhứt từ đầu chi đuôi thuật lại một hồi cho Tiều-thor nghe. Tiều-thor nghe rồi cả kinh mà rằng: « việc đã gặp rúc như vậy thì biết liệu làm sao? chi bằng hai ta thừa dịp này trời đương tối, không ai ngờ thấy, hãy lên mà trốn qua nhà họ Vương mà báo tin, rồi chủ bộc ta hãy ở luôn nơi đó, dưng hai ta tình nguyện thủ thành cùng chàng cho trọn tiết; vậy ý người tình ra thế nào? » Ái-Ngọc nói: « Có vậy, tôi đi há không vậy: đến đây rồi còn giấu giếm mà chi; vậy tôi xin tỏ hết cho cô rõ. Từ khi cô sai tôi đến mà dò tin, lúc ấy lại gặp dâm mưa lớn, làm cho tôi về chẳng dưng, phải ở đó mà dâm đạo; việc này cũng bởi nơi đầu, Tuộc hàng huyện mà ra đều trắng gió. Từ ấy đến nay trong lòng tôi đã thoai dưng sáu tháng, song chẳng biết trai hay là gái, nên tôi cũng một lòng mà thôi. » Tiều-thor nói: « như vậy cũng là may cho nhà họ Vương ngày sau ít có người hờn lừa. » Nói rồi chủ tớ dắt nhau đi thẳng.

Đây đã hết cuốn nhứt rồi, muốn biết sự tích ra thế nào, sẽ coi cuốn thứ nhì thì rõ.

Nº 6

THOẠI-THIỆU-ANH XUẤT ĐẦU, Y CẨM ĐOAN VIÊN

CUỐN NHỊ

(Tiếp theo cuốn nhứt)

Đây nói về Vương-chí-Thánh từ khi Vương-vân-Đông đi Kinh rồi thì một mình ở nhà rất nên thể thắm; vì nhớ đến khi trước gia tài bà van, đến nay

nhứt thốn toàn vô; ngày đêm háng trách lão thiên công, làm cho ra thân cơ hàn diên đảo; phần thì rầu nỗi gia tư, phần rầu nỗi con di Kinh đường sá xa xôi, vui sướng đạp tuyết; biết chừng nào cho đặng chữ công danh, mắng bảo ngọc dải, diệu tổ vinh tông, bỏ những lúc cháo rau hầm hũt; nghĩ đến đó lại càng bi thiết hơn nữa; lại cảm ơn Châu-dại-Niên đã cho con ta tiền bạc đặng làm phí lộ mà xuống Kinh; những vậy chữ lợi danh phú quý ghê mắt xem như đám mây

nổi lúc hiệp tan, đầu trao trở cùng chàng qua thời vận, chỉ bằng cơm lạc trả thỏ nào nương cho qua buổi.

Khi Ai-Ngọc cùng Tiêu-thơ dắc nhau đạo tị.

Thiệt là:

Cạn từng tiêu để núi lao khô,

Lúc tối tam bao quân gian nan.

Ô-môn
NGUYỄN-BỬU-HẠP.

(Sau sẽ tiếp theo).

SỰ XUẤT TÂN KỶ

Đăng văn pháp

Trọn năm rồi 1910 phép đăng văn coi lẫn tới nhiều lắm, song phải tốn có hơn ba mươi ngoài mạng sống con người mới đặng lần bộ như thế.

Hồi tháng giêng năm 1910 thì chưa ai bay cao hơn 500 thước đặng, có một mình phi công Latham cỡi phi hoàn cánh chiết hiệu Antoinette mà vượt lên đặng 500 thước cao mà thôi, ấy là bậc giỏi hơn hết trong lúc đó. Đến cuối năm 1910 ngày 26 tháng chạp thì lại có phi công Hoxsey lên cao cho đến 3.474 thước lang-sa. Còn bay mà ở lâu trên trời hơn hết thì có

phi công Henry Farman ngày 18 tháng chạp liệng hoai trên không cho đến 8 giờ 12 phút mới hạ. Lại như bay đường trường thì hôm 30 tháng chạp phi công Tabuteau bay xa đặng 584 ngàn chín trăm thước (gần bằng đường Saigon ra Huế).

Xin liệt vị khán quan hãy nghĩ lấy mà coi có nên kinh cụ cuộc văn minh của người chăng, đã đây công tìm tôi học hành lại xem tánh mạng khinh tợ Hồng nào, thả liêu một thất mà để danh trong võ trụ, chỉ khi đường ấy, học hành đường ấy thì sao mà chẳng giỏi chẳng hay cho đặng.

Đây tôi xin biên ra trọn trong năm 1910 tên mấy vị phi công bay ngày nào, chỗ nào, cao bao nhiêu, cỡi phi hoàn hiệu chi hoặc xa bao nhiêu cho chư vị khán quan nhãn lãm:

Cuộc bay cao trong năm 1910

| NGÀY | CHỖ BAY | TÊN PHI CÔNG | HIỆU PHI-THOÀN | CAO ĐĂNG BAO NHIÊU |
|-------------------------|---------------|--------------|----------------|--------------------|
| 7 tháng giêng | Mourmelon | Latham | Antoinette | 1.000 thước |
| 12 id. | Los Angelès | Paulhan | Henry Farman | 1.500 " |
| 7 tháng tám | Slockel | Tyck | Antoinette | 1.700 " |
| 10 id. | Atlantic City | Brookins | Wright | 1.904 " |
| 12 id. | Lanark | Drexel | Blériot | 2.054 " |
| 29 id. | Le Havre | Morane | Blériot | 2.150 " |
| 3 tháng chín | Deauville | Morane | Blériot | 2.582 " |
| 8 id. | Issy | Chavez | Blériot | 2.680 " |
| 1 tháng mười | Mourmelon | Winjmalen | Henry Farman | 2.780 " |
| 31 id. | Belmont Park | Jobustone | Wright | 2.960 " |
| 9 tháng chạp | Pau | Legagneux | Blériot | 3.200 " |
| 26 id. | Los Angeles | Hoxsey | Wright | 3.474 " |

Cuộc bay đường trường và bay lâu trong năm 1910

| NGÀY | CHỖ BAY | TÊN PHI CÔNG | HIỆU PHI-THOÀN | GIỜ | ĐƯỜNG XA |
|---------------|---------|--------------|----------------|-------------|-------------------|
| 7 tháng bảy | Reims | Olieslagers | Blériot | 3.2 04 1.5 | 255 ngàn 50 thước |
| 9 id. | Reims | Labouchère | Antoinette | 4.39 21 1.5 | 340 ngàn " |
| 10 id. | Reims | Olieslagers | Blériot | 5.3 5 1.5 | 302 ngàn 75 " |
| 29 tháng mười | Buc | Tabuteau | Maurice Farman | 6.1 55 2.5 | 465 ngàn 720 " |
| 18 tháng chạp | Etampes | Henry Farman | Henry Farman | 8.12 00 | 463 ngàn " |
| 21 id. | Pau | Legagneux | Blériot | 5.59 00 | 515 ngàn 900 " |
| 30 id. | Buc | Tabuteau | Maurice Farman | 7.48 31 | 584 ngàn 900 " |

Vì thiên hạ lo lắng tranh tài cùng nhau cho nên tổn mạng người rất nhiều hơn các năm hết.

Trong năm 1908 thì có một phi công bỏ

mạng mà thôi, qua năm 1909 thì tổn hết 4 mạng, đến năm rồi đây 1910 là năm thanh phát hơn hết, phải tổn hết 31 mạng người. Vậy tôi xin đem tên mấy vị ấy ra đây:

| NGÀY | TÊN PHI CÔNG | CỖI MÁY HIỆU GI | TỬ ĐỊA |
|-------------------|-------------------|-----------------|-------------------|
| 4 tháng giêng | Delagrangé | Blériot | Pau |
| 2 tháng tư | Le Blan | Blériot | Saint-Sebastien |
| 13 tháng năm | Hauvette Michelin | Antoinette | Lyon |
| 17 tháng sáu | Eng Speyer | ? | San Francisco |
| 18 tháng sáu | Rolls | Farman | Stellin |
| 1 tháng bảy | Wachter | Antoinette | Reims |
| 10 tháng bảy | Daniel Kinet | Farman | Gand |
| 12 tháng bảy | Rolls | Wright | Bournemouth |
| 3 tháng tám | Nicolas Kinet | Farman | Brussels |
| 3 tháng tám | Ch. Walden | ? | Maneala |
| 20 tháng tám | Vivaldi Pasqua | Maurice Farman | Marinella |
| 27 tháng tám | Van Maasdyck | Wright | Arnhem |
| 25 tháng chín | Poillot | Savary | Chartres |
| 27 tháng chín | Chavez | Blériot | Domodossola |
| 29 tháng chín | Plochmann | Aviatik | Muhousse |
| 1 tháng mười | Haas | Wright | Tresves |
| 7 tháng mười | Matziewitsch | Farman | Saint-Petersbourg |
| 23 tháng mười | Madiot | Breguet | Douai |
| 25 tháng mười | Mente | Wright | Magdebourg |
| 26 tháng mười | Blanchard | Blériot | Issy |
| 27 tháng mười | Saglette | Sommer | Centocelle |
| 16 tháng mười một | Ralph Johnstone | Wright | Denver |
| 3 tháng chạp | Cammarota | Farman | Centocelle |
| 3 tháng chạp | Castellani | Farman | Centocelle |
| 22 tháng chạp | Cecil Grace | Short Grace | Mer du Nord |
| 26 tháng chạp | Picolto | Blériot | Sao Paulo |
| 28 tháng chạp | Laffont | Antoinette | Issy |
| 28 tháng chạp | Pola | Antoinette | Issy |
| 30 tháng chạp | de Caumont | Nieupart | Saint-Cyr |
| 31 tháng chạp | Moisant | Blériot | Nouvelle-Orléans |
| 31 tháng chạp | Hoxsey | Wright | Los Angeles |

Rút trong Information.

T. d. T.

86. — Có ý mà coi trong 100 người gieo cấy nhắc nhỏ, thì có 85 người gieo cấy phía trái.

87. — Người ta đã tính rồi, nếu nội hoàn cầu này mà có 5.000 triệu con người ta ở thì không lẽ sống được, vì vật thực không có đủ mà nuôi bao nhiêu người đó.

88. — Bên nước Thiên-trước, có nhiều thứ ong ban ngày nghỉ, ban đêm mới đi nút mật.

89. — Tại thành Bruxelles là kinh đô xứ Belgique có một trường dạy học nghề... đào huyết, học rồi cũng cho bằng cấp vậy. Có nhiều tỉnh thành, và nhiều thôn trong xứ ấy buộe những người đào huyết phải học nghề đó trước đã rồi mới cho theo bọn đạo ti.

ANNA-MIT.

TẠP VỤ

Sữa giả

Nghe nói người ta cũng bắt chước làm ra một thứ sữa giống sữa thiệt vậy song xét lại thì chẳng thấy chi là lạ, vì người ta cũng hay dùng mù cây mà làm ra dầu thơm, hoặc màu nước thuốc vẽ chẳng khác gì vật tự nhiên.

Sữa ấy làm bằng nước trái amande ép ra, khác với sữa thiệt là tại 3 điều này: nó có bột nhiều, mùi nó như mùi trái cây, lại để lâu thì nó ra chua, muốn cho nó ra đặc thì bỏ thêm giấm, hoặc acide acétique: Còn như trộn với nước cốt trái nhỏ thì nó ra một vật uống bổ khỏe lắm. Khi gộp nó với nước trà hay là càphe thì cũng giống như sữa bò vậy.

Đây tôi xin chỉ cách làm sữa này cho chư vị nhân lành: Lấy nửa cân trái amande ngọt (thứ valence giá rẻ hơn thứ jourdain mà làm ra sữa cũng tốt vậy) bỏ vào nước sôi mà ngâm đoạn đem ra lấy dao tách vỏ nó.

Lột vỏ rồi bỏ vỏ cốt mà đem cho thiệt nhuyễn. Lấy bột đó bỏ vào trong chậu với một chút

nước rồi đánh cho lâu, và thêm nước vô lần lần cho đến khi nặng 350 grammes.

Đoạn lấy miếng giẻ đem nhúng nước vắt cho thiệt ráo mà lọc nước bột ấy, xong rồi để vậy chừng 3 4 giờ thì nó ra trắng tinh, và có bột như sữa thiệt, song nó có mùi trái amande, muốn cho nó bằng mùi thì uống nó với trà lâu hay là càphe. Bột sữa này thì nó có màu xanh xanh, muốn cho hết xanh thì phải lấy 60 grammes amande bột có đậm nguyên vỏ trộn với 180 grammes bột amande lột vỏ rồi, thì màu nó hết xanh. Nửa cân trái amande làm nặng một lít rưỡi sữa.

P. Hoa.

Trà đình, tửu điếm, khách sạn

Có nhiều vị ở Lục-châu lên xuống qua lại kinh thành Saigon mà chưa rõ luật các nhà hàng, tiền lần, nhà ngủ, nên ta xin đại lược ra đây cho chư công trông lãm:

Trà đình, tửu điếm là chỗ bán bánh, nước trà, rượu thịt. Ấy là chỗ chung trong thiên hạ ai muốn đến đó chơi, xuất nhập bất cấm kì sang hèn, giàu nghèo chi chẳng luận, xin chỗ có tiền trà những món mình dùng thì thối, mà ai đến trước thì làm chủ chỗ đã chiếm trước, ai đến sau thì kiếm chỗ khác.

Khách sạn là chỗ sắm giu cho bộ hành tá túc. Hệ phòng mình đã chiếm rồi thì là nhà của mình không ai có phép đến đó làm gì phép, mình muốn rước ai vào đi mà đãi hoặc tru tư chuyện chi chủ tiệm không phép ngang.

T. d. T.

NHÀN DÀM

It đều giải muộn

Chủ ba Xòm, người hình thù khó coi, bộ tướng dị kỳ mà tánh hay tự thị; bởi trong mình có học ba chữ lem nhem nên tưởng mình là giỏi hay khinh khi kẻ khác, cứ một khoe mình luôn. Song nhưng vậy chủ ba Xòm

này cũng có chỗ đáng khen: là vì bởi y có thói quen vỗ bụng nhấm người và rọi kiến thường, nên thấy mặt mình như rùng Đổng, thì khó thương cho nên cũng biết mình là xấu trai.

Ngày kia chú Xóm đi dạo gặp anh Trương bá-Vạn, chào hỏi xong rồi, Vạn mới hỏi Xóm rằng: « Nghe nói anh ba, tính đi cưới thêm một người vợ nữa có không? Như có vậy nói nghe chơi, đừng tôi mắng giùm cho? »

Anh Xóm trả lời: Cũng có nhiều chỗ muốn gả con cho tôi, mà tôi coi chỗ nào cũng không khá cho nên tôi chưa định, lại bây giờ tôi quyết kiếm cho được một mụ góa nào cho **thật giàu** và cho **thật đại** tôi mới cưới cho. »

Trương hỏi: « Ủa sao vậy? »

Xóm đáp: « Ủa vậy chớ sao, phải cho nó giàu tôi mới cưới, chớ nó nghèo tôi thêm cưới nó làm chi; còn như nó giàu mà nó khôn thì nó thêm ưng cái điện mạo tôi đâu, phải cho nó giàu mà đại nó mới ưng chớ. »

ANNA-MIT

Sụp hầm

Người ở xứ rừng bụi, thường chuyên nghề săn bắn lại hay đào hầm làm bẫy mà bắt thú vật; dạ cũng có nhơn, mới sợ cho người đi đường qua lại, không dè không biết, mà phải sụp nhảm chằng; bên viết bản treo hai đầu đàng trên cây nào gần bên đàng cho người bộ hành coi lấy mà hay rằng: *chỗ này là rọ thú (hầm bắt thú) người đi đường chớ nên qua đó.* Bữa kia nghe trong hầm có tiếng, mau dờ ra xem, quả thiệt người ta, liền lập thể dắc ra, rồi chỉ bản cáo thị cho người ấy biết; thì người ấy bèn than rằng; tôi mà làm sự hại đời ba ngày rày đây, đều thiệt là lỗi tại nơi không biết chữ mà ra! Phải tới biết chữ có đâu sa hầm!!!

Sao trong Thời-vụ tân thơ.

Ốc leo tường

Thứ ốc kia, trước đây có 2 chia, cái mình đã mềm lại lớn, mang một cái vỏ quá to mà

đi, gặp một vật gì mà nó phải sợ, thì mau mau thực riết vào trong vỏ để giữ mình, người thường gọi là ốc-trâu.

Có đứa nhỏ kia học bài không thuộc, lại khóc; mẹ nó liền chỉ con ốc-trâu đương bò nơi tường mà nói rằng; này con coi, con ốc này đi thiệt là lâu, duy nó lần lần đi hoài không nghỉ; con coi đó mà coi, ban đầu nó ở dưới thấp (dưới đất) mà nó bò hoài không nghỉ, cứ dốc việc bò lên, chớ không lòng sụt xuống, gắng chi mà bò, mà leo hoài đi, bây giờ lên tới trên cao, chẳng bao lâu nữa nó lên gần tới trên nóc; con bằng ốc học, khá nên tập tánh bắt chước con ốc leo tường này, vậy mới nên. Có đâu mới đọc qua vài bộn, đã buồn ý không muốn học nữa, lại khóc là ý gì? Vậy thì chi-chi của con coi hồi còn thua con ốc đây sao? Nếu đọc một vài lần không thuộc, thì đọc đến trăm ngàn lần, lẽ nào không nhớ? Hễ là: Muốn cho hay, phải đọc hoài mới giỏi; muốn cho giỏi, thì đừng sợ mới mới hay; thấy sách vở cứ đọc hoài, dầu không hay cũng chẳng giờ; nếu không ngờ, dầu chẳng giờ cũng không hay. Hằng ngày nghiền bút liền tay, soạn sách soạn vở có ngày nên thân.

Cholôn Bửu-hử-Lượng.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một câu Thai, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ chữ Thai và số câu thai cho lờn dạng dễ sắp.

Số 16. — GIỮA ĐƯƠNG BẠCH NHỰT THANH THIÊN, ĐI ĐÀU ĐÊN ĐỐI NGŨA NGHIỆNG VA ĐÀU.

Xuất quả.

Thưởng 1 miếng hình.

Xin nhắc lại cho Lục-châu quân tử nhớ câu Thai số 12. — **Xướng lên ả gió từng quen**

mặt, qua lại di trắng đã thấu lòng, xuất phương ngôn; ấn hành trong số 157 ngày 26 tháng chạp, sao chẳng thấy ai đáp cả, hay là vì lúc ấy cận tết rồi quên đi chăng?

TRƯƠNG DUY-TOÀN.

GIA TRUYỀN TẬP

LXXXI. - Trị phỏng nước sôi và phỏng lửa thần hiệu

của Huỳnh-phụng-Minh, (Bake)

Nếu bị nước sôi đổ vào mình hay là lửa cháy... thì phải mau mau kiếm con mè, là đồ nấu chua, đắp trên chỗ phỏng ấy, như phỏng nặng hãy gỡ lớp đó mà đắp lớp khác vài ba lần, thì mát mẽ và mau lành lẽ như cũ.

LXXXII. - Trị phỏng nước sôi và phỏng lửa cũng thần hiệu

của ông Phi-li-Bá

Khi bị phỏng lửa hay là nước sôi, lập tức nhúng tay phong hay là chỗ phỏng trong nước mắm cho dạng' 10 phút đóng hồ. Khi chỗ phỏng bớt nóng thì lấy ra. Sau chỗ phỏng không phong lại cũng chẳng đau. Lại phải để cho thiệt hết nóng chớ phong rồi hãy rửa nước. Chớ mới phong thì rất kị nước.

Nước mắm nha nào cũng đều có, chớ con mè thì khó tìm.

LXXXIII. - Trị mắc xương

của ông Giáo Nhiều, Tân-an

Mua 1 xu nhỏ thường sơn sống còn nguyên cây, đem về tán nát ra, lấy giấy dùm lại bó vào miệng gần chỗ mắc xương, ngậm nuốt lấy nước. Một hơi xương tiêu hết như ngậm một lần không dứt ngậm lần thứ hai thì tuyệt mất xương.

ANNA MIT.

THƠ' TÍN VẮNG LẠI

Kính xin báo quan ấn hành giúp bài sau đây vô tờ *Lục-tình-tàn-vạn* tôi rất cảm tạ.

Lâu nay tôi thường nghe nhiều người nói: « Mua nhựt trình coi đã vô ích mà lại tốn tiền. Đề tiền đánh me còn có lối hơn. » Vậy tôi xin giảng ít điều ra sau đây dặng cho quan tử lục châu xem.

Coi nhựt trình chẳng phải là mộ quyết có một đều giải khuấy mà thôi. Cũng còn nhiều đều rất hữu ích nữa. Trước học tiếng ăn lời nói, sau bắt chước ý khôn chi biểu. Khi coi nhựt trình thường, thì trí hóa mở mang, ăn nói thanh bai diện ngọt. Phạm như có chạy tờ chi chỉ đến quan chú-tỉnh, thì thông ngôn lại mau hiểu lắm. Lại, coi nhựt trình, thường được thông biết cuộc biến hóa đời đời các nơi.

Thiệt mấy ông đó buông lời nói mà chẳng biết suy trước nghĩ sau, buông lời nói mà không biết cân phân cho đều. Người biết xử đời lẽ nào mà nói mấy lời ấy, nghĩ vì trong xứ ta đường văn-minh mới lập bộ, cuộc thương mại vừa mở mang. — Nghe qua mấy lời nọ thì tôi nghĩ lại buồn thêm.

Tôi dám xin mấy ông Hào-hộ bớt việc chơi bời. Thường xử nào mà dân sự cỡ bạc nhiều, thì xứ ấy nghèo to và trong thiên hạ không được thanh nhân sung sướng. Thiệt mấy ông sức lực thì dư, mà tánh tình không ham hồ việc văn-minh. Chớ chi mấy ông ra tay một thuở, hiệp lực đồng tâm, thì mấy cuộc thịnh lợi này có phải về tay ta không?

Thời thời đừng nói giông dài, mắt thấy tai nghe đủ hiểu.

NGUYỄN-MÀ-LY



TỰ' VỊ PÉTRUS KÝ

Kinh cùng Lục-châu quân tử làm thứ quyển tự vị Pétrus Ký đang in song vì sắp lại kỹ lưỡng lắm, và có thêm nhiều hình tượng nên phải trễ. Vả sách ấy chẳng phải như các sách tầm thường khác, mà dám làm lấy rồi, phần thì các ấn công Nam-trung xưa nay chưa từng làm sách kỹ-càng dường ấy, cho nên phải tốn nhiều công lắm, xin chư quân-tử an lòng. Chắc trong hai tháng nữa sẽ hoàn tất chẳng sai.

Nay kính

CHỦ NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE.

MINH TÂM BỬ'U GIẢM

(HẠ QUYỀN)

Le précieux Miroir -- Réflecteur de la Conscience
(2^e LIVRET)

34. — Vì Huệ-thượng Tể-diên răn đời rằng: Xem hết cuống kinh Di-dà, niệm rạo lời chú Đại-bi, trông đưa lại dặng đũa, trông đậu lại dặng đậu; kinh, chú, vốn hiền lành, kết oan, cứ làm sao; soi thấy tâm hỗn-lai, người làm, lại người chịu, mình làm lại mình chịu.

Le Huệ-thượng Tể-diên en morigénant le peuple a dit ceci: Après avoir lu tous les Védas et récité toutes les formules du Nirvana, je conclus que celui qui ensemence des melons aura des melons et que celui qui ensemence des haricots, aura des haricots. Les sanscrits et les formules tiennent à ce que l'on soit dans la ferveur et dans l'apathie; comment se sauvera-t-on si on ne cherche qu'à tramer du mal à autrui. Ayant bien approfondi l'âme des causes et de leurs conséquences, je persiste à dire que si c'est moi qui entreprend la brouille, ce sera moi qui en serai victime et que si c'était mon voisin, ce serait lui qui en serai victime (1).

(1) — Salomon dit: Celui qui creuse la fosse y tombera et un serpent mordra celui qui fait brèche à une clôture.
Celui qui creuse la fosse y tombera et la pierre retournera sur celui qui la roule.

35. — Đức Không-tử nói: Kẻ chi sĩ, người nhân nhon, không tham sống lấy hại nhon, có giết mình lấy nên nhon.

Confucius dit: Le lettré qui a les pensées grandes et élevées et l'homme qui est doué de la vertu de l'humanité, ne cherchent point à vivre pour nuire à l'humanité; ils aimeraient mieux livrer leur personne à la mort pour accomplir la vertu de l'humanité.

36. — Đức Không-tử nói: Sĩ chi nơi đạo, mà hồ bần xấu, ăn hèn ấy, chưa đủ cùng nghị vậy.

Confucius dit: L'homme d'étude dont la pensée est dirigée vers la pratique de la raison, mais qui rougit de porter de mauvais vêtements et de se nourrir de mauvais aliments, n'est pas encore apte à entendre la sainte parole de la justice.

37. — Thầy Tuân-tử nói: Công bình, sanh sáng, riêng mich, sanh tối, làm phước, sanh thông; làm gian dối, sanh lạp; thiết ưn, sanh khôn sáng, dối mị sanh u-mê.

Tuân-tử disait: Le cœur juste produit la clarté, tandis que le cœur injuste ou partial cause des ténèbres dans la résolution des choses. Les actions vertueuses occasionnent des accommodements, au lieu que les actions sournoises procurent des engorgements. La véricité et la sincérité engendrent la sainteté de la pénétration, mais la fausseté et la duplicité amènent la confusion et l'intelligence.

38. — Kinh-thơ nói: Khi dễ người Nhơn-hiền, trái đạo ngay, hại đức tốt, là kẻ tiểu-nhon chung làm vậy.

La Haute littérature dit: Mépriser les gens vertueux, devier de la religion naturelle et pervertir la bonne moralité sont objet de la poursuite des hommes vulgaires et serviles.

39. — Thầy Tuân nói: Kẻ sĩ có bụng ganh-gô, thì bạn hiền chẳng gần; vua có tội tạt đổ, thì người hiền tài chẳng đến.

Tuân-tử disait: Tout homme de lettres qui a des amis jaloux et envieux, ne s'attendra pas à voir venir à lui, des amis dignes. Tout prince qui possède des sujets jaloux et envieux ne s'attendra pas à voir venir à lui des hommes consommés et composites et des beaux-esprits.

(Sau sẽ tiếp)

Dinh-Châu (Diễn dịch)

HOÀNG VIỆT ĐỊA DƯ CHÍ

(Tiếp theo tỉnh Sơn-tây)

Phủ Đoan-Hùng 5 huyện:

- 1^{er} — Huyện Sơn-dương, 24 xã.
- 2 — Huyện Đông-quan, 6 tổng, 55 xã, xưa gọi là huyện Đông-lang.
- 3^e — Huyện Đàng-dạo, 3 tổng, 17 xã, xưa gọi là huyện Dương-dạo.
- 4^e — Huyện Tây-quan, 3 tổng, 28 xã, xưa gọi là huyện Tây-lang.
- 5^e — Huyện Tam-dương, 7 tổng, 55 xã.

Phủ này ở về hướng tây tỉnh Sơn-tây, phía bắc giáp ranh với tỉnh Thái-nguyên và Tuyên-quang, trọn một phủ liền theo núi, và quanh bọc theo huyện Tam-dương. Sơn thể hiểm trở lắm, còn núi Tam-đảo và núi Liên-sơn thì quanh quèo đùm bọc cho tới tỉnh Thái-nguyên, và trên núi có đền Quế-quốc thờ ông hay ứng đềm linh dị.

Đất phủ này, núi non xinh tốt, nước suối trong xanh, nên có suối Thanh-tuyền bọc quanh theo phía hữu núi Tam-đảo, và dưới suối thì có vực-thâm, trước vực thì có núi hình như gương mặt trăng. Có đền Thành-mẫu ở trên núi.

Nguyên xưa nước ta còn thuộc về Minh (Trung-quốc) cai trị, thì tỉnh Thái nguyên có một người đi bán dầu-phụng về, tối ngủ nhờ trước đền Thành-mẫu, khuya nghe các Thần hội nghị với nhau, thì anh ta sau vua Lê-thái-Tổ đất quốc, nên anh ta qua xứ Thanh-bình mà kiếm ngai, sau anh ta làm dặng Công-thần và phong là quốc-công. Nay huyện Tam-dương làng Bửu-sơn có đền thờ ông Quốc-công, niên hiệu Vĩnh-hựu, có ông thầy chùa tên là Nguyễn-dăng nhìn đồ đệ trong núi đông đến vài ngàn. Triều-dinh đem binh đánh đã hai năm mới bình dặng. Sau niên hiệu Cảnh-hưng Giặc-phương lại chiếm cứ núi ấy có hơn 10 năm, sau đức Minh-vương thân chinh mới bình dặng.

Phủ này ở về miết Thương-du địa thế nhảm hiểm, cho nên thường làm chỗ cho quân nghịch dặng chiếm cứ, còn việc văn-học thì huyện Đông-quan và Tây-quan có ma thời, huyện Đông-quan thì dậu 2 ông, Tây-quan thì dậu 3 ông.

Phủ Quân-Oai 4 huyện:

- 1^{er} — Huyện Tiên-phong, 7 tổng 47 xã.
- 2^e — Huyện Minh-nghĩa 6 tổng 43 xã.
- 3^e — Huyện Bất-bạc, 6 tổng 45 xã.
- 4^e — Huyện Phước-lộc, 11 tổng 56 xã, nay đổi lại là huyện Phước-tho.

Phủ này ở về hướng nam tỉnh Sơn-tây, liền tiếp với tỉnh Thanh-hoà, núi Tàng-viên mướt điệp, lần kết trong huyện Minh-nghĩa, nên hình dạng cao lớn, làm sơn thần linh dị cho một phương tỉnh Sơn-tây, trong núi ấy có điện 3 tầng, mà đường đi hiểm trở khó nổi leo trèo, nên xưa nay ít ai lên được. Làng La-phẩm huyện Tiên-phong làm trấn sở thuở trước, đến niên hiệu Cảnh-hưng mới dời về làng Cam-giá huyện Phước-lộc, nay lại dời về làng Thuận-ngại phủ này xưa có 2 huyện đều là rừng bụi, và không văn học, đến sau đặt thêm 2 huyện, thì huyện Tiên-phong Bất-bạc, và Phước-lộc đều phát khoa mục so với miết Thương-du thì hơn hết, huyện Tiên-phong thì dậu 81 ông, huyện Bất-bạc 5 ông, huyện Phước-lộc 7 ông.

Còn phong tục thì huyện Phước-lộc và Tiên-phong đều thuộc văn nhân, huyện Minh-nghĩa và Bất-bạc thì hắc phát cổ lậu, và văn học cũng kém hơn.

Núi Tàng-viên, được như hình cây tăng cho nên mới đặt tên là Tàng-viên, xưa ông Lạc-long-Quân lấy nàng Âu-Cơ sanh (ra 100 người con chia trị núi Tàng-viên, Thần Tàng-viên là một người con trai trong số năm mươi người con của ông Lạc-long-Quân về núi, muốn cho biết sự tích thì xem trong sách Lĩnh nam trích quái.

(Sau sẽ tiếp theo).

P. Q. Q.

Thương tân thị phụng dịch.

Saigon. — Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*certifié conforme au trace d'Annuaire
et publié sans exemplaire*

Saigon le 15/10/1910
F. H. Schneider

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION**

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THƠM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá 2 fr. 50.

Quyển này đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tâng khen người soạn sách này vì biết dùng lúc nhàn mà lược lật điặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu đặng tưng tưng bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm phương thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đi đã vào bực thánh hiền. Dầu vậy những đấng ấy năng nắn tâm kiên lực, một lo làm phương liệu kế làm cho Đại-pháp đặng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đặng nhà nước Langsa điều đóc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

**SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ SỞ
TIÊU HỌC**

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hàn tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường BỔN QUỐC DIỄN CHỮ QUỐC ÂM. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã được BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trẻ học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn bực thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhặng mà các sự tích nước Nam, cũng các điều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiên sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta đặng nên danh như thế, mà đăm lòng kính chuộng. Mấy ông đặt sách này đã ra công lựa lọc mà gồm tấc các tích xưa cho đặng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua đặng mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời lấy nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUẬT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đình và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cổ Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mất. — Giá: 0 \$ 50.

~~1909~~ Lần lần hội Học hiệu tàng thư và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ tỉnh trong cả và cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thầy con nhà Annam thông dụng đặng.

~~1909~~ In gần rồi quyển ĐỊA DƯ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tỉnh của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON

Nói theo chế độ
ban vắng. Dầu
sanh dầu tử
mình nông
mà thôi.

AGENT
J. BERTHET
SAIGON

Những máy nói hiệu
PATHE hát không dụng kim, chỉ là qui hóa hết và danh tiếng hơn hết ca và thế giới.
Những đĩa hiệu PATHE mà nói được suông sẽ như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim
ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHE hư mà lại không dấu chỉ
trắc trở chẳng phải như máy kim, hát rồi một đĩa phải thay đổi hoài.

Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa

hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gửi mà cho không

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY
CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur

ở Đường
SAIGON Catinat số 36

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuộc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinal

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÂN VĂN SỐ 161

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRƯ' VÀ CHO MU'ÓN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BỊ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH
DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA - ANNAM của quan ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chur quý vị khán quan tường lãm.

I. - Chur quý vị nào đã mua tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN mà mua lại một năm nữa hay là chura mua mà muốn mua trọn một năm thì Bồn Quán tưởng tình cố cấp, sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi bá). Vậy giá mỗi quyền là..... 4 \$ 50.

Song muốn cho đặng giảm giá như vậy thì khi gởi bạc mua nhưy trình, phải ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ in nơi sau đây mà gởi tới NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER và cũng gởi luôn số bạc y theo trong NOTA sau này.

II. - Như ai không mua tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN mà ký tên vào TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ và gởi tới, cùng gởi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (thập ngũ phần chi bá). Thì giá mỗi quyền còn (xin xem NOTA sau đây thì rõ)..... 5 \$ 10.

III. - Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... 6 \$ 00.
 Xin chur vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. - 1o Khi gởi tờ GIAO KẾT phải gởi lên 1 \$ 00; tới tháng Octobre phải gởi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ giấp thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2o Còn về chur vị nào không mua tờ Lục-tỉnh-tân-vân thì khi gởi tờ GIAO KẾT phải gởi theo 1 \$ 00, tới tháng Octobre gởi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gởi tới cho mình, thì có nhà thơ giấp thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE
 Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ trước nghề: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN. (Như không có mua nhưy trình thì phải bôi dấu trên đây) xin M. F.-H. SCHNEIDER là chủ nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa - Annam của ông Trương-vĩnh-Ký soạn, mới in lại.

Tôi gởi theo đây một cái mandat số bạc là một đồng y theo lời rao Bồn quán tờ LỤC TỈNH TÂN VÂN và tôi giao kết tới tháng Octobre sẽ gởi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khi đặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

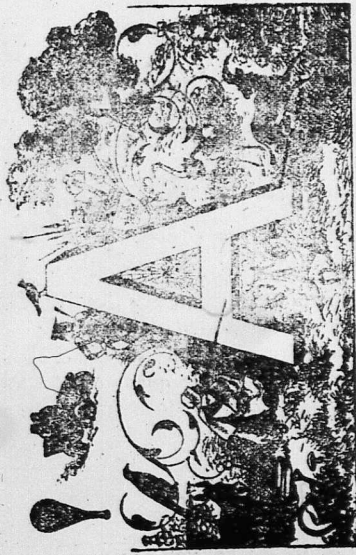
Làm tại _____, ngày _____ 1910.

Chữ ký tên: _____

Xin đề tên họ, chỗ ở, số bạc mình gởi và ký tên rồi gởi tới nhà bán sách FRANCO-ANNAMITE đường CATINAT và đường KRANTZ Sài Gòn cho người ta đem vào sổ.

Tự nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

PETIT DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAHITE

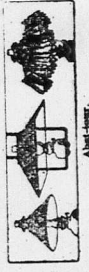


A sm. Chữ đứng đầu chữ cái tây.
Paise d'a, nết chữ a || Ne savoir
ni A ni B, không biết chữ A
chữ B, = không biết chữ như là
một = đối đặc.
A (Avait). It'a, nó có. Il y a, có.
A prêtatif, Vô || Allée, vô đạo.
A prép. cho ; nơi, tại. A lui...
cho nó. A Saigon, tại(nơi) Saigon.
Dire đ. ... nói với ai cùng. ...
Abaissement sm. Sự sụt (hạ
xuống). Abaissement de l'Etat, vận
suy Nhà nước.
Abaisser ou Hạ xuống. Abaisser
les superbes, hạ kẻ kiêu ngạo
xuống. || S'abaisser oppr. hạ mình
xuống ; cúi xuống.
Abajoue sf. Cái dêu (con thú).
Abandon sm. Sự bỏ đi || L'aban-
donner, bỏ xuôi ; bầy-ba.

Le Dictionnaire, F.-A. V. K.Y.

ABA

(cho trâu bò, voi, ngựa ăn).
Abatis sm. Đống đờ (dã đốn, đả
ha, đả giết, đả lâm thí ra). || Aba-
tis d'un cochon, thịt (xương) heo
sá ra (cả con heo làm thịt sá ra).
Abat-jour sm. Cửa lá sàch (cho



Abat-jour.
sàng trên sáng xuống). || Chrup đờn
cho tu sáng xuống.
Abattement sm. Sự yếu ớt ;
sự ngã lòng.
Abattoir sm. Hay đập (đánhb).
Abattre ou Hạ xuống ; đốn ;
phá. Abattre un arbre, đốn cây.
Abattre un mur, dỡ vách, phá vách
xuống. || S'abattre oppr. ngã xuống ;
quỵ xuống, (ngựa) ; bu, vu (ruồi,
muỗi, kiến). Le vent s'abat, gió
lãng.

Abat-vent sm. Bờ
che (dồn) gió.
Abat-toix sm.
Móc loa giăng.
(cho tìm tiếng).
Abbaye sf. Nhà đòng.
Abbe sf. Thầy cai
đòng. Monsieur l'Abbe
ông cha, cha.
Abbeasé sf. Bà cai
đòng nê-tu.
A B C sm. Sách vần ;
Sách học vần. Sách học.
Abceder ou Ra nút (nút) ; làm
nút.
Abcès sm. Mút làm nút.
Abécation sf. Sự từ chức ; sự
từ ngôi.
Abéliquier ou, Từ ngôi, nhường

ABD

ngôi, Abéliquier le cosmogric, ngôi
hầu.
Abdomen sm. Bả dười ; bụng.
Abdominal, a, aux adj. Thuộc về
đả dười, (bụng).
Abécadaire sm. Sách học chữ.
học vần.
Abéquer ou. Bết mắt ; chày-
mỏi.
Abés sf. Là nước chảy cấp cho
cái xây nó xây đi.
Abellis sf. Con ong.



Abéris ou. Làm cho ra dài. || S'e-
bétir oppr., ra dài, ra khô.
Abérrer ou. Gồm ; ghé.
Abime sm. Vực sâu.
Abimer ou. Bỏ xuống vực ;
ngá ; làm hư. La plume abime le
chevalin, mừa làm hư lông đi. ||
S'abimer oppr., sa vực ; hư đi.
Abject, e adj. Hèn-uất.
Abjection sf. Sự hèn hạ.
Abjuration sf. Sự bỏ điên làm-
lời đi.
Abjurer ou. Thề má bỏ ; bỏ
đạo. Abjurer sa religion, bỏ đạo
mình đi.
Ables sm. V. Ablette.
Ablesse sm. Phó sư Đức Giáo-
tông.
Ableret sm. Cái vợt.
Ablette sf. Con cá bặc. (Cá chép, vẩy

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHÚT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

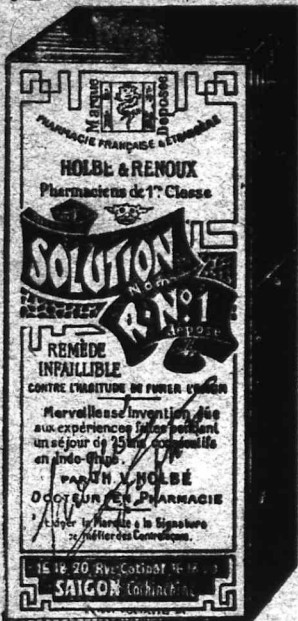
Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CAO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lân-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc, mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, về dụng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lân-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dạng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chúng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

聞新省陸

PARIS - F. N. SCHNEIDER, SOUVENIR

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 9 MARS 1911

SỐ 102

NGÀY MỒNG 9 THÁNG HAI, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 - Đại-luận. — Lam người thiên học khó nêu.
- 2 - Một cuộc khánh thành.
- 3 - Cuộc dựng hình ông Trương-vĩnh-Kỳ.
- 4 - Ngoại-quốc tân văn.
- 5 - Nam ký thời sự.
- 6 - Hướng truyền.
- 7 - Ngoại sử truyền.
- 8 - Nam ký nông vụ.
- 9 - Tạp vụ.
- 10 - Nhân đàm.
- 11 - Thai.
- 12 - Thơ tin vãng lai.
- 13 - Minh tâm bửu giám.
- 14 - Hoàng việt địa dư chí.

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom và tại Lục-ảnh-khách-sạn

Cả năm một tuần

Mỗi tuần 5 số

Mỗi số 5 trang

Mỗi tháng 15 số

Mỗi năm 180 số

Mỗi năm 9 tháng

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

Mỗi năm 10 số

SÁCH TỰ VỊ TIẾNG LANGSA - ANNAM CÓ HÌNH

DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE ILLUSTRÉ

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn

Đầu năm tới, từ 1er Janvier 1911 tới Tết Annam (năm Tân-hợi) quyền tự vị tiếng LANGSA — ANNAM của quan **ĐỐC TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn, in lại sẽ hườn thành. Quyền này in lại rất khéo lắm; chẳng những là chữ rõ, bản mới, mà lại có thêm nhiều hình, nhiều bản vẽ làm cho dễ hiểu dễ xem.

Giá bán định như sau này, xin chú qui vị khán quan tường lãm.

I. — Chú qui vị nào đã mua tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN** mà mua lại một năm nữa hay là chưa mua mà muốn mua trọn một năm thì *Bản Quán* tưởng tình cổ cấp sẽ giảm cho 25% (nhị thập ngũ phần chi bá). Vậy giá mỗi quyền là..... **4 \$ 50.**

Song muốn choặng giảm giá như vậy thì khi gửi bạc mua nhứt trình, phải ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** in nơi sau đây mà gửi tới **NHÀ BÁN SÁCH F.-H. SCHNEIDER** và cũng gửi luôn số bạc y theo trong **NOTA** sau này.

II. — Như ai không mua tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN** mà ký tên vào **TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA TỰ VỊ** và gửi tới, cũng gửi bạc theo luôn thì sẽ được giảm 15% (thập ngũ phần chi bá). Thị giá mỗi quyền còn (xin xem **NOTA** sau đây thì rõ)..... **5 \$ 10.**

III. — Còn đợi sách in rồi mà mua thì giá mỗi cuốn là..... **6 \$ 00.**

Xin chú vị xem nơi sau đây các trương mẫu tự vị này.

Nota. — 1^o Khi gửi tờ **GIAO KẾT** phải gửi lên 1 \$ 00; tới tháng **Octobre** phải gửi lên 1 \$ 00 nữa thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giầy thép cho đôi 2 \$ 50 nữa.

2^o Còn về chú vị nào không mua tờ **Lục-tỉnh-tân-vân** thì khi gửi tờ **GIAO KẾT** phải gửi theo 1 \$ 00, tới tháng **Octobre** gửi 1 \$ 00 nữa còn 3 \$ 10 thì khi tự vị in rồi gửi tới cho mình, thì có nhà thơ giầy thép cho đôi.

TỜ GIAO KẾT CHỊU MUA DICTIONNAIRE FRANÇAIS-ANNAMITE

Của **ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ** soạn.

Tôi tên là _____ tước nghệ: _____

ở tại _____ có mua một năm tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN**. (Như không có mua nhứt trình thì phải bôi câu trên đây) xin **M. F.-H. SCHNEIDER** là chủ nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đem tên tôi vào sổ những người chịu mua quyền tự vị Langsa — Annam của ông **Trương-vĩnh-Ký** soạn, mới in lại.

Tôi gửi theo đây một cái **mandat** số bạc là một đồng y theo lời rao *Bản quán* tờ **LỤC TỈNH TÂN VÂN** và tôi giao kết tới tháng **Octobre** sẽ gửi lên một đồng nữa, còn dư lại _____ khiặng tự vị rồi, nhà thơ đòi tôi sẽ trả.

Làm tại _____, ngày _____ 1910.

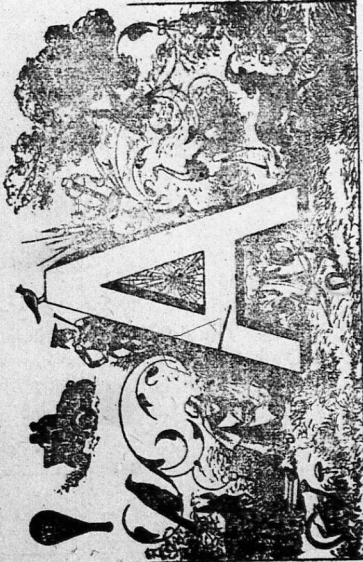
Chữ ký tên:

Xin để tên họ, chỗ ở, số bạc mình gửi và ký tên rồi gửi tới nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** đường **CATINAT** và đường **KRANTZ** Sài Gòn cho người ta đem vào

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TRƯỜNG MẪU TỰ VI TIẾNG LANGSA-ANNAH CỦA ÔNG PÉTRUS TRƯƠNG-VINH-KY, SOẠN

PETIT DICTIONNAIRE
FRANÇAIS-ANNAHITE



A *sm.* Chữ đứng đầu chữ cái tây.
 Pause *d'a*, nét chữ a || *Ne savoir ni A ni B*, không biết chữ A chữ B. = không biết chữ như là một = dốt đặc.
 A (*Avoir*). *Il a*, nó có. *Il y a*, có.
 A *préparé*, Vở || *Alhée*, vè-đạo.
 A *prép*, cho; nơi, tại. *A lui...* cho nó. *A Saigon*, tại(nơi) Saigon.
 Dire *d...* nói với ai cùng....
 Abaissement *sm.* Sự sụt (hạ xuống). *Abaissement de l'Etat*, vận sự Nhà nước.
 Abaisser *va.* Hạ xuống. *Abaisser les superbes*, hạ kẻ kiêu ngạo xuống. || *Abaisser* *upr.* hạ mình xuống; cúi xuống.
 Abajone *sf.* Cái dều (con thú).
 Abandon *sm.* Sự bỏ đi || *Abandonnée*, bỏ vợ; bỏ bà.

Abandonner *va.* Bỏ (đi). *Abandonner sa maison*, bỏ nhà.
 donner son pays, bỏ xứ. || *Sabane donner*, *upr.*, phũ (mình); ngã lòng (trần chú).
 Abaque *sm.* Đầu cột. || *Abaque ban-toán*.
 Abasourdir *va.* Làm cho điếc (ngày) tai.
 Abatage *sm.* Sự đốn (cây). || Sự làm thối hư giết (đập chét) ruộng-thú lục-súc.
 Abatardir *va.* Làm cho dốt on cho lại đi. *Abatardir les plantes*, làm cho cây lại hư dốt đi. *Arbres abatardis*, cây dốt (đi). || *Sabatardir*, *upr.*, dốt đi.
 Abat-ham *sm.* Chén thịt lén; món nhứt (trong đồ ăn).
 Abat-foin *sm.* Ló bở (rom-có)

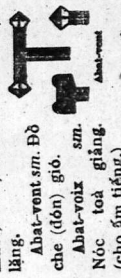
ABA

(cho trần bô, voi, ngựa ăn).
 Abatis *sm.* Đống dờ (dã dớn, dờ ba, dờ giết, dờ làm thối ra). || *Abatis d'un cochon*, thit (xương) heo sã ra. (cả con heo làm thối sã ra).
 Abat-jour *sm.* Cửa lá sách (cho



sáng trên sách xuống). || Chụp đèn cho tụ sáng xuống.
 Abattement *sm.* Sự yếu ớt; sự ngã lòng.

Abatteur *sm.* Hay đập (đánh).
 Abattoir *sm.* Lò thit; lò cạo.
 Abattre *va.* Hạ xuống; đốn; phá. *Abattre un arbre*, đốn cây.
 Abattre un mur, dờ vách, phá vách xuống. || *S'abattre* *upr.* ngã xuống; quỵ xuống, (ngựa); bu, vù (ruồi, muỗi, kiến). *Le vent s'abat*, gió lừng.
 Abat-vent *sm.* Bờ che (đón) gió.
 Abat-voix *sm.* Nóc toà giảng.
 (cho âm tiếng).
 Abaye *sf.* Nhà dòng.
 Abbé *sf.* Thầy cai dòng.
 Monseigneur l'abbé ông cha, cha.
 Abbessé *sf.* Dòng nữ-tu.
 A B C *sm.* Sách vần; sách học văn. So-học.
 Abcedar *vn.* Ra mắt (mũ); làm mũ.



Abcès *sm.* Mụn làm mũ.
 Abdicacion *sf.* Sự từ chức; sự từ ngôi.
 Abaiquer *va.* Từ ngôi, nhường

ABD

ngôi. *Abaiquer la couronne*, ngôi (hầu).
 Abdomen *sm.* Bụng dưới; bụng.
 Abdominal, *o*, aux *adj.* Thuộc về dạ dưới, (bụng).
 Abécédaire *sm.* Sách học chữ, học vần.
 Aboquer *va.* Đốt mới; chày chà mới.
 Abois *sf.* Lò nước chảy áp cho cối xay nước xay đi.
 Abelle *sf.* Con ong.



Abelle : 1 Oeuvre ; 2 mâle ; 3 femelle ; 4 femelle on reine
 Aberration *sf.* Sự lạc, (lầm-lạc).
 Aberration d'esprit, sự lầm trí.
 C'est une aberration de croire... tin... thì là lầm.

Abêtir *va.* Làm cho ra dại. || *S'abêtir* *upr.*, ra dại, ra khờ.
 Abhorrer *va.* Gớm; ghét.
 Abime *sm.* Vực sâu.
 Abimer *va.* Bỏ xuống vực; ngã; làm hư. *La plume abime le chennin*, mừa làm hư dảng đi. || *S'abimer* *upr.*, sa vức; hư đi.
 Abject, *o adj.* Hèn-mạt.
 Abjection *sf.* Sự hèn hạ.
 Abjuration *sf.* Sự bỏ dều làm-lỗi đi.
 Abjurer *va.* Thề mà bỏ; bỏ dều. *Abjurer sa religion*, bỏ dều mình đi.
 Able *sm.* V. Ablette.
 Ablegat *sm.* Phó sự. Đực Giáo-tông.
 Ableret *sm.* Cái vợt.
 Ablettes *sf.* Con cá bạc. (gẹp, vảy

DiCTIONNAIRE F.-A. P. K'Y

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET ĐƯỜNG BOULEVARD CHARNER MÔN BÀI SỐ 68 **SAIGON**

LẬP RA NĂM 1887

Hãng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hằng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Longsa, nhất là các món sau này:

RƯỢU Bordeaux trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở **BORDEAUX**
Boungogne trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại **RULLY**

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rồi.
RƯỢU CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** theo **G. H. NUMM** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**

RƯỢU COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** WHISKY **BUCHANAN BLACK AND WHITE**

RƯỢU QUINQUINA **DUBONNET** (bò và trắng kiên)
COGNAC **JAS HENNESSY** (Nhà đất rượu Cognac lớn hơn hết).
ABSINTHE **OXYGÉNÉE CUSENIER** (thứ xanh và thứ trắng).
LIQUEURS và SIROPS **CUSENIER** BIÈRE **DRAGON** (tốt và rẻ)

SỮA hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIERE**
Cá hộp, thịt hộp, hàng đóng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**
Dầu thơm, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại
Dthơm giai, Nà bông thơm hiệu còn mèo con (**LE PETIT CHAT**)
Thuốc vẫn sẵn hiệu **JUAN BASTOS**, Danh tiếng thuốc rời **BASTOS** và thuốc vẫn sẵn của hãng **BASTOS** đã vang lừng, các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dùng thuốc rời và thuốc diều **BASTOS** là ngon.

MAY nói **B**ÀN hát hiệu **PATHÉ FRÈRES** **Q**UAT chạy bằng dầu lửa thường, dễ chi dụng trong nhà.

Xe máy đập hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ
Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi.
Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế berceuse (xiêu đu) hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.
Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

đốt add. ĐỒ XUÔI, ĐỒ KHU
Dictionnaire F.-A. P. KY

LIN

TỜ PHỤ LỤC TÌNH TÀN VĂN SỐ 162

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRÚ' VÀ CHO MU'ÓN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N^o 117

nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỐ 162

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRỮ VÀ CHO MU'ÓN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHÀNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MÌNH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE
SÁCH CỦA HỘI BIBLIOTHÈQUE DE VULGARISATION

ĐẠI-PHÁP CÔNG THẦN của LÊ-VĂN-THOM, soạn. Một bản, in-8°, 172 trang, có hình nhiều và khéo; in tại PARIS nhà ARMAND COLIN 1909. — Giá: 2 fr. 50.

Quyển này đã dựng BỔN QUỐC HỌC HIỆU HỘI ĐỒNG ĐOÀN NẠP, chẳng những là để cho con trẻ trong các trường học mà thôi, mà lại cũng nên mua để nhà mà xem. Ta nên tặng khen người soạn sách này vì biết dụng tác nhân mà lượm lặt đặt bày một bản hữu ích để trưng cho con nhà Annam rõ tích rằng những đấng gan đảm cũng những người thông thiên đạt lý làm cho khắp cả hoàng cầu dựng tấn bộ trong đạo tri cách văn vật, là những người Pháp-quốc. Bởi những đấng ấy khẩn khẩn chuyên lo nghề học, chẳng quản công danh, khiếm nhượng thủ tánh, nên chẳng dám gọi mình là thần, là thánh; như sánh theo Trung-quốc, thì đã đi vào bực thành hiền. Dầu vậy những đấng ấy nằng nắn tận tâm kiệt lực, một lo làm phương liệu kế làm cho Đại-pháp đáng trở nên một nước đại ơn cho khắp cả Địa cầu. Người Annam ta nên lấy làm hữu phước, vì đáng nhớ nước Langsa điều đặc, bảo hộ mở mang trí hóa như thế.

SÁCH CỦA HỌC HIỆU TÀNG THƠ' SỞ
TIÊU HỌC

NAM VIỆT SỬ KÝ, MÔNG HỌC ĐỘC BỔN của MAYBON là Đông dương học quán, hán tự giáo sư và HENRI RUSSIER, văn khoa tấn sĩ, giám đốc trường Nam-kỳ, soạn và NGUYỄN-VĂN-MAI, giáo thọ trường Bôn quốc diễn dịch quốc âm. Một bản, in-8°, 108 trang, in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. — Giá: 0 \$ 60.

Quyển này cũng như quyển Đại-pháp công thần đã dựng Bôn quốc học hiệu hội đồng đoàn nạp để dùng trong các nhà trường học Annam. Sách này làm ra trước là để cho các trò học, sau là giúp mấy thầy do theo mà dạy cho rõ ràng, cho dễ hiểu, vì từ xưa đến nay ít người lớn tưởng làm sử ký Annam, còn học thiếu niên, học trò các trường thì chưa từng thông tới. Sách này tuy soạn ra vẫn tắc nhưng mà các sự tích nước Nam, cũng các đều đại khái trong sử không bỏ sót chỗ nào. Nên xem NAM VIỆT SỬ KÝ này thì ta rõ biết những đấng tiền sanh ta có nhiều người chẳng nề công lao làm cho nước Nam ta dựng nên danh như thế, mà đam lòng kinh chượng. Mấy ông đặt sách này đã ra công tựa lợc mà gồm tấc các tích xưa cho dựng làm ra một bản rõ ràng dễ hiểu hầu cho kẻ nghèo người giàu cũng đều mua được mà xem cho thuộc truyện sử nước mình. Tới nay cũng đã có sử ký nước Nam soạn ra nhiều bản, song bởi mất tiền hay là đặt cách cao kỳ nên làm cho nhiều người không trông xem được. Bởi vậy có nhiều người không rõ sự tích nước mình cho đến đời này nhiều truyện sử tàu mà làm sử nước mình.

THỨ HỌC

LEÇONS ÉLÉMENTAIRES de GÉOGRAPHIE — (DỰ ĐỒ THUYẾT LƯỢC,) bằng chữ Langsa cho học trò các trường thứ học.

QUYỂN NHỨT: TỈNH GIA-ĐÌNHH, của HENRI RUSSIER là văn khoa tấn sĩ, Nam-kỳ học trường giám đốc, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 17 trang, có bốn địa đồ tỉnh Gia-đìnhh và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN NHÌ: LA COCHINCHINE (XỨ NAM-KỲ), của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn, nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 16 trang, có bốn bản đồ xứ Nam-kỳ và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 35.

QUYỂN BA: INDOCHINE FRANÇAISE (CỔ ĐÔNG-DƯƠNG) cũng của HENRI RUSSIER, soạn; in tại Sài Gòn nhà F.-H. SCHNEIDER 1910. Một quyển, in-8°, 40 trang, có bốn bản đồ cõi Đông dương và hai trương tự vị giải nghĩa mấy tiếng mắt. — Giá: 0 \$ 50.

******* Lần lần hội Học hiệu tàng thơ và hội Bibliothèque de vulgarisation sẽ dọn thêm, riêng từ lĩnh trong cả và cõi Đông-dương cũng sẽ diễn dịch ra chữ quốc-ngữ cho hết thấy con nhà Annam thông dụng được.

******* In gần rồi quyển BỊA DỰ MÔNG HỌC để dùng trong các nhà trường làng và trường tổng của ông RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI, soạn.

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68 1/2 1/2 1/2

SAIGON



Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa ☐
☐ hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gửi mà cho không.

CÓ MỘT NHÀ NÀY

CÓ QUYỀN THAY MẶT CHỜ NHÀ ĐỨC SÙNG

VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Etienne

MÀ THỜI

MANG T. MICHEL, CAFFORT SUCCESSOR

ĐỒ NỮ TRANG ĐỒ DẪN CỜ

GIA RE

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin để

M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat